

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CƯ KUIN  
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2024/HNGĐ-ST

Ngày 26/12/2024

*“Tranh chấp hôn nhân và gia đình”*

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK.

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Khanh

Bà Hoàng Thị Trang

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Đình Phương – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 181/2024/TLST-HNGĐ ngày 15/10/2024 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà H M. B, sinh năm 2002

Trú tại: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

*Bị đơn:* Ông Y P. N, sinh năm 1996

Trú tại: Buôn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là bà H Muop Bđap trình bày:

Tôi và ông Y P N là người thân quen, có thời gian tìm hiểu, yêu thương, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2017 (khi đó mới 15 tuổi) nên không được đăng ký kết hôn, cho đến năm 2020 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 25/5/2020. Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống tại buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, hạnh phúc được một thời gian ngắn. Đến năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, ông Y P N có hành vi bạo lực gia đình thường đánh đập tôi. Nay xét thấy không còn tình cảm với ông Y Phôi N nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 01 con chung là cháu Y Rô Sa B1, sinh ngày 26/3/2018. Hiện cháu đang ở với tôi. Nếu Tòa án giải quyết

cho ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trước đây không yêu cầu, nhưng tại phiên tòa hôm nay tôi yêu cầu ông Y P N phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn ông Y P N:* Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng ông Y P N đều cố tình trốn tránh, không đến Tòa án làm việc. Do đó Tòa án không thể lấy lời khai của bị đơn.

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện thủ tục tố tụng đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông Y P N đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H M B.

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà H M B được ly hôn với ông Y P N.

Về con chung: Giao cháu Y Rô Sa B1, sinh ngày 26/3/2018 cho bà H M B trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Y P N phải cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Theo lời trình bày của bà H'Muop B2 thì ông Y P N thực hiện hành vi giao cấu với bà H' M B khi bà chưa đủ 16 tuổi, có dấu hiệu của tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi theo quy định tại Điều 145 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C xác minh, giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Bà H M B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Y P N, có nơi cư trú tại buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Y P N đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, do đó HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà H' M B và ông Y P N là người thân quen, có thời gian tìm hiểu, yêu thương, tự nguyện chung sống với nhau năm 2017 lúc đó bà H M B chưa đủ tuổi nên không được đăng ký kết hôn. Đến ngày 25/5/2020 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk

Lắc là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống tại nhà bố mẹ bà H M B ở buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nên bà H M làm đơn xin ly hôn với ông Y P.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hoà giải cho bà H M và ông Y P nhưng ông Y P đều vắng mặt không có lý do nên không thể hoà giải. Xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương được biết: Bà H M B và ông Y P N chung sống không hoà thuận, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã lẫn nhau, hiện ông Y P N đã bỏ về nhà mẹ đẻ không còn chung sống với bà H M.

Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng của bà H M B và ông Y P N không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H M B, cho bà H M B được ly hôn với ông Y P N.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống các đương sự có 01 con chung là cháu Y Rô Sa B1, sinh ngày 26/3/2018, hiện đang ở cùng bà H M. Khi ly hôn bà H M có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu cho đến khi trưởng thành, xét nguyện vọng của bà H M là phù hợp nên cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Y P N phải cấp dưỡng nuôi cháu Y Rô Sa B1 theo quy định của pháp luật, theo mức là không quá 2/3 mức lương tối thiểu. Tính  $2.340.000 \times \frac{2}{3} = 1.566.000$  đồng (làm tròn).

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà H M B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật. Ông Y P N phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con.

[6] Kiến nghị: Theo hồ sơ vụ án cho thấy tại thời điểm bà H M B mang thai cháu Y Rô Sa B1 khi bà H M B chưa đủ 16 tuổi. Xét thấy vụ việc có dấu hiệu của tội “*Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo quy định tại Điều 145 BLHS. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C xem xét, điều tra làm rõ dấu hiệu phạm tội theo quy định pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; 53; 56; 58; 81; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H M B

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà H M B được ly hôn với ông Y P N

2. Về con chung: Giao cháu Y Rô Sa B1, sinh ngày 26/3/2018 cho bà H M trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ông Y P N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Y P N phải cấp dưỡng nuôi cháu Y Rô Sa B1, sinh ngày 26/3/2018 số tiền 1.566.000 đồng/tháng cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C xem xét, điều tra làm rõ vụ án có dấu hiệu phạm tội “*Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo quy định tại Điều 145 BLHS

Về án phí: Bà H M B phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2023/0006746 ngày 14/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk. Ông Y P N phải chịu 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- THA huyện Cư Kuin
- Các đương sự;
- UBND xã Ea hốc
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**LÊ LỢI**